

**Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright**  
**MPP6, Năm học 2014 - 2015**  
**Học kỳ Xuân**

**PHÁT TRIỂN VÙNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**Nhóm giảng viên**

Giảng viên:	Nguyễn Xuân Thành	E-mail: <a href="mailto:thanhnx@fetp.edu.vn">thanhnx@fetp.edu.vn</a>
	Phan Chánh Dưỡng	E-mail: <a href="mailto:duongpc@fetp.edu.vn">duongpc@fetp.edu.vn</a>
	Trần Tiến Khai	E-mail: <a href="mailto:khaitt@fetp.edu.vn">khaitt@fetp.edu.vn</a>
	Lê Thị Quỳnh Trâm	E-mail: <a href="mailto:traml tq@fetp.edu.vn">traml tq@fetp.edu.vn</a>
Trợ giảng:	Trần Thị Lộc	E-mail: <a href="mailto:m5.locth@fetp.edu.vn">m5.locth@fetp.edu.vn</a>

**Giờ lên lớp**

Sáng thứ hai và thứ tư: 10:15 – 11:45.

**Giờ trực văn phòng**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
<b>Nguyễn Xuân Thành</b>	15:30-17:30		15:30-17:30		
<b>Lê Thị Quỳnh Trâm</b>					14:30-17:30
<b>Trần Thị Lộc</b>		16:30- 18:00		16:30- 18:00	

Học viên liên hệ trực tiếp với thầy Phan Chánh Dưỡng và Trần Tiến Khai để hẹn giờ gặp cụ thể.

**Mục tiêu của môn học và phương pháp giảng dạy**

Đây là môn học về năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế nhìn từ góc độ kinh tế học vi mô. Môn học này sử dụng khung phân tích vi mô về năng lực cạnh tranh (Microeconomics of Competitiveness) của GS. Michael Porter ở Trường Kinh doanh Harvard.

Mục tiêu của môn học này là nhằm trả lời câu hỏi: Làm thế nào một đơn vị hay tổ chức (chính quyền trung ương, chính quyền địa phương, các cụm ngành, hiệp hội ngành nghề v.v.) xây dựng năng lực cạnh tranh để đạt được các mục tiêu phát triển của mình?

Phương pháp chính của môn học là sử dụng các tình huống nghiên cứu, chủ yếu lấy từ thư viện tình huống nghiên cứu của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright và Trường Kinh doanh Harvard. Trước mỗi buổi học, học viên cần đọc và chuẩn bị kỹ tình huống nghiên cứu vì trọng số điểm cho phần tham gia trên lớp rất cao. Kết thúc khóa học, học viên sẽ thực hiện một dự án

nhóm với nhiệm vụ chính là đánh giá năng lực cạnh tranh của một đơn vị, tổ chức và đưa ra các khuyến nghị cho đơn vị, tổ chức đó.

### **Mô tả nội dung môn học**

Môn học được chia thành bốn phần. Trong phần I, học viên sẽ làm quen với các khái niệm cơ bản và khung phân tích của kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh. Phần này bắt đầu bằng định nghĩa năng lực cạnh tranh và thảo luận các yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh. Sau đó, các khái niệm này sẽ được minh họa thông qua tình huống nghiên cứu đầu tiên của môn học trong đó học viên sẽ ứng dụng khung phân tích tổng quát vào việc phân tích tính cạnh tranh quốc gia.

Trong phần II, học viên sẽ làm quen với một công cụ phân tích quan trọng – được gọi là “mô hình kim cương,” và một khái niệm then chốt – cụm ngành (industrial cluster). Mô hình kim cương là một phương pháp hữu ích để phân tích các thuộc tính lợi thế cạnh tranh của một đơn vị, tổ chức. Các thuộc tính này bao gồm các điều kiện đầu vào, như cầu, các ngành liên quan và hỗ trợ, chiến lược, cơ cấu và sự cạnh tranh của doanh nghiệp. Theo Porter, một cụm ngành được định nghĩa là “một nhóm công ty và các tổ chức liên kết gần gũi với nhau về mặt địa lý trong một lĩnh vực cụ thể, kết nối với nhau bởi những điểm tương đồng với và tương hỗ cho nhau.” Khái niệm cụm ngành tiêu biểu cho một phương thức tư duy về cách thức phối hợp, xây dựng, và nâng cao năng lực cạnh tranh của một nền kinh tế (quốc gia, khu vực hay địa phương) thông qua việc gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động, kích thích và thúc đẩy đổi mới, và tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời các doanh nghiệp mới.

Phần III trình bày khung phân tích năng lực cạnh tranh từ lý thuyết chuỗi giá trị. Trong khi cách tiếp cận cụm ngành nhấn mạnh tới vai trò của sự tương tác và phối hợp giữa các công ty và thể chế ở địa phương, cách tiếp cận chuỗi giá trị toàn cầu nhấn mạnh tới sự tương tác và phối hợp giữa các thành viên của chuỗi trên khắp thế giới. Mẫu số chung của cả hai cách tiếp cận này đều là nâng cấp và năng lực cạnh tranh. Bản thân các doanh nghiệp trong cụm ngành phải tham gia vào chuỗi giá trị quốc gia và/hoặc toàn cầu. Đồng thời, các thành viên trong chuỗi giá trị đều chịu tác động trực tiếp của các nhân tố địa phương. Thông qua một nghiên cứu tình huống về dệt may, học viên sẽ ứng dụng cách tiếp cận kết hợp cụm ngành và chuỗi giá trị để nâng cấp và cải thiện năng lực cạnh tranh của một ngành công nghiệp chế biến - chế tạo thâm dụng lao động có định hướng xuất khẩu.

Phần IV được dành để thảo luận về chiến lược kinh tế với các phạm vi khác nhau (quốc gia, vùng và địa phương) và cho các loại nền kinh tế khác nhau ứng với các trình độ phát triển khác nhau (tiên tiến, đang phát triển, và chuyển đổi). Lợi thế cạnh tranh nằm trong chuỗi giá trị, và

chiến lược là một phương tiện phối hợp để đề ra ưu tiên, xác định cấu hình và liên kết các hoạt động trong chuỗi giá trị với nhau. Cho đến cuối phần này, học viên sẽ nhận thức được rằng, để thúc đẩy năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế, nhiều hoạt động phải được thực hiện đồng thời trên nhiều mặt trận, từ việc nâng cao mức độ tinh xảo của doanh nghiệp cho đến sự phát triển cụm ngành cho đến cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, do nguồn lực có hạn, không thể đạt được tiến bộ đồng thời trên mọi mặt trận, và do đó phải đưa ra các quyết định có tính chiến lược để khai thác những lợi thế cạnh tranh mạnh nhất, đồng thời khắc phục những mối liên kết yếu nhất cản trở năng suất. Học phần này cũng sẽ giúp học viên đi sâu nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau về năng lực cạnh tranh của Việt Nam ở cấp độ vùng và địa phương với các nghiên cứu tình huống về phát triển kinh tế địa phương đại diện cho ba miền Bắc, Trung, và Nam.

### **Yêu cầu đối với học viên**

Đây là một môn học mang tính thực hành và ứng dụng cao. Trong quá trình học, học viên cần tranh thủ mọi cơ hội cả bên trong cũng như bên ngoài lớp học, để áp dụng các khái niệm và khung phát triển Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh.

Học viên nên đến lớp một cách chuyên cần, hoàn tất các yêu cầu của môn học, bao gồm các bài tập và dự án nhóm. Môn học này rất chú trọng đến sự tham gia và thảo luận của học viên trong các bài giảng và tình huống nghiên cứu.

Một nội dung quan trọng của môn học là dự án nhóm. Đây là một cơ hội để học viên áp dụng các khái niệm cơ bản vào việc xây dựng chiến lược cạnh tranh cho một đơn vị, tổ chức cụ thể. Trong khi thực hiện dự án này, các nhóm phải báo cáo định kỳ cho nhóm giảng viên về đề tài, nội dung và tiến độ dự án. Đồng thời, nhóm giảng viên sẽ mời các diễn giả đến thảo luận các chủ đề Kinh tế học vi mô về năng lực cạnh tranh, đặc biệt là những lĩnh vực mà học viên cần thêm thông tin trong quá trình thực hiện dự án.

Để bảo đảm quá trình này được hoàn tất đúng thời hạn, dưới đây là những thời hạn mà các nhóm phải tuân theo:

- 19/02: Công bố nhóm và địa điểm dự án
- 05/03: Nộp tên đề tài
- 26/03: Nộp đề cương chi tiết
- 12/05: Nộp bản thảo lần thứ nhất
- 26/05: Nộp bản thảo cuối cùng
- 28/05: Nộp bài trình bày powerpoint

## Chấm điểm

Mỗi học viên sẽ được đánh giá dựa trên chất lượng tham gia vào việc thảo luận tình huống, bài viết và thuyết trình. Cụ thể ra, điểm của học viên sẽ được tính như sau:

- Tham gia thảo luận: 25%
- Bài viết tình huống: 25%
- Bài viết nhóm: 35%
- Thuyết trình nhóm: 15%

## Tài liệu tham khảo

- Porter, Micheal E. (2008). *On Competition*, The Harvard Business Review Book Series, The Updated and Expanded Edition.
- Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế Trung ương và Trường Chính sách công Lý Quang Diệu (2010). *Báo cáo năng lực cạnh tranh Việt Nam 2010*, Hà Nội.
- Porter, Micheal E. (1998). *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*, Nhà xuất bản Trẻ và Tủ sách Doanh trí. Dịch từ nguyên bản tiếng Anh *Comparative Advantage of Nations*, The Free Press, a Division of Simon & Schuster Inc., Second edition.

## PHẦN 1: KINH TẾ HỌC VI MÔ VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

### TUẦN 1

- Bài giảng 01** Thứ hai, 10/02 *Nguyễn Xuân Thành*
- Chủ đề** Khuôn khổ lý thuyết: Định nghĩa năng lực cạnh tranh và các yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh
- Bài đọc**
1. *VTTA, Giới thiệu khuôn khổ lý thuyết đánh giá năng lực cạnh tranh*
  2. *Về Cạnh Tranh, Chương 6, trang 1-8*  
(*On competition, chapter 6, p155-166*)

- Tình huống 01** Thứ tư, 12/02 *Nguyễn Xuân Thành*
- Chủ đề** Chiến lược cạnh tranh
- Bài đọc**
1. NCTH: Solvell và Porter, 2008, Phần Lan và Nokia: Tạo ra nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới (9-702-427)  
(Solvell and Porter, 2008, Finland and Nokia: Creating the world's most competitive economy )
  2. *Về Cạnh Tranh, Chương 2*  
(*On competition, chapter 2*)

### TUẦN 2

- Tình huống 02** Thứ hai, 17/02 *Phan Chánh Dưỡng*
- Chủ đề** Chiến lược phát triển kinh tế
- Bài đọc** NCTH: Phan Chánh Dưỡng, Định hướng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh về hướng Nam, tiến ra Biển Đông
- Tình huống 03** Thứ tư, 19/02 *Phan Chánh Dưỡng*
- Chủ đề** Xây dựng năng lực cạnh tranh: thị trường và vai trò của nhà nước
- Bài đọc** NCTH: Câu chuyện hoa tươi Columbia  
(*The story of Columbia fresh flower*)

## PHẦN 2: ĐỊA ĐIỂM VÀ CỤM NGÀNH

### TUẦN 3

**Bài giảng 02** Thứ hai, 24/02 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Mô hình kim cương

**Bài đọc** *Về Cạnh tranh*, Chương 6, trang 8-21  
(*On competition, chapter 6, p166-195*)

**Tình huống 04** Thứ tư, 26/02 *Lê Thị Quỳnh Trâm*

**Chủ đề** Đánh giá năng lực cạnh tranh địa phương bằng mô hình kim cương

**Bài đọc** NCTH: An Giang: Cải thiện những tiền đề thiết yếu để phát triển địa phương  
(*An Giang: Improving prerequisites for Local Development*)

### TUẦN 4

**Bài giảng 03** Thứ hai, 03/03 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Cụm ngành và phát triển cụm ngành

**Bài đọc** *On Competition*, Chương 7 (*On competition, chapter 7*)

**Tình huống 05** Thứ tư, 05/03 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Cụm ngành và phát triển cụm ngành ở các nền kinh tế tiên tiến

**Bài đọc** NCTH: Porter & Bond, Cụm ngành rượu vang California (9-799-124) (*Porter & Bond, California Wine Cluster*)

### TUẦN 5

**Tình huống 06** Thứ hai, 10/03 *Lê Thị Quỳnh Trâm*

**Chủ đề** Cụm ngành và phát triển cụm ngành ở các nền kinh tế đang phát triển/chuyển đổi

**Bài đọc** NCTH: Ketelhohn & Porter, Xây dựng cụm ngành: Điện tử và công nghệ thông tin ở Costa Rica (9-703-422)  
(*Ketelhohn & Porter, Building a Cluster: Electronics and Information Technology in Costa Rica*)

**Tình huống 07** Thứ tư, 12/03 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Các thể chế hỗ trợ hợp tác

**Bài đọc** 1. NCTH: Porter & Emmons, Hiệp hội công nghiệp chất dẻo Colombia (9-703-437) (*Porter & Emmons, Asociación Colombiana de Industrias Plásticas*)

2. NCTH: Porter & Emmons, Các thể chế để hợp tác: Tổng quan  
(9-703-436)  
*(Porter & Emmons, Institutions for Collaboration: Overview)*
- 

### PHẦN 3: CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU

#### TUẦN 6

- Bài giảng 04** Thứ hai, 17/03 *Trần Tiến Khai*  
**Chủ đề** Phương pháp chuỗi giá trị trong nghiên cứu về nông nghiệp  
**Bài đọc** 1. Markets4Poor (2008), Để chuỗi giá trị hiệu quả hơn cho người  
nghèo: Sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị  
2. Kaplinsky R., Morris M. (2000), Sổ tay nghiên cứu chuỗi giá trị  
*(Kaplinsky R., Morris M. (2000), A Handbook for Value Chain  
Research)*
- Bài giảng 05** Thứ tư, 19/03 *Trần Tiến Khai*  
**Chủ đề** Các phương pháp phân tích định lượng cho chuỗi giá trị  
**Bài đọc** 1. Markets4Poor (2008), Để chuỗi giá trị hiệu quả hơn cho người  
nghèo: Sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị  
2. GTZ ValueLinks Manual: The Methodology of Value Chain  
Promotion, <http://www.value-links.de/manual/distributor.html>
- 

#### TUẦN 7

- Bài giảng 06** Thứ hai, 24/03 *Trần Tiến Khai*  
**Chủ đề** Phân tích giá trị gia tăng cho chuỗi ngành hàng  
**Bài đọc** 1. Fabien Tallec and Louis Bockel (2005). Commodity chain  
analysis. Financial analysis. EASYPol. Module 044. FAO  
2. Trần Tiến Khai và cộng sự (2011). Phân tích chuỗi giá trị dừa  
Bến Tre. Báo cáo nghiên cứu
- Bài giảng 07** Thứ tư, 26/03 *Trần Tiến Khai*  
**Chủ đề** Phân tích định tính cho chuỗi giá trị  
**Bài đọc** Trần Tiến Khai và cộng sự (2011). Phân tích chuỗi giá trị dừa Bến  
Tre. Báo cáo nghiên cứu
-

## PHẦN 4: CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### TUẦN 9

<b>Bài giảng 08</b>	Thứ hai, 07/04	<i>Nguyễn Xuân Thành</i>
<b>Chủ đề</b>	Chiến lược phát triển kinh tế quốc gia, vùng và địa phương	
<b>Bài đọc</b>	<i>Lợi thế cạnh tranh quốc gia</i> , Chương 1 ( <i>Comparative Advantage of Nations</i> , Chapter 1)	

**Thứ năm 10/04 và thứ sáu 11/04**

**Nghiên cứu thực địa**

### TUẦN 10

<b>Tình huống 08</b>	Thứ hai, 14/04	<i>Nguyễn Xuân Thành</i>
<b>Chủ đề</b>	Chiến lược phát triển kinh tế quốc gia	
<b>Bài đọc</b>	NCTH: Porter và cộng sự, Tái thiết Singapore (9-710-483) ( <i>Porter et al., Remaking Singapore</i> )	

<b>Tình huống 09</b>	Thứ tư, 16/04	<i>Nguyễn Xuân Thành</i>
<b>Chủ đề</b>	Chiến lược phát triển kinh tế vùng	
<b>Bài đọc</b>	NCTH: Porter, Bang Connecticut: Chiến lược phát triển kinh tế (9-703-426) ( <i>Porter, The State of Connecticut: Strategy for Economic Development</i> )	

### TUẦN 12

<b>Tình huống 10</b>	Thứ hai, 28/04	<i>Phan Chánh Dưỡng</i>
<b>Chủ đề</b>	Nhận dạng Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	
<b>Bài đọc</b>	ĐBSCL: Liên kết để phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh ( <i>Mekong Delta: Linkage for sustainable development and competitiveness enhancement</i> )	



---

## TUẦN 13

**Tình huống 11** Thứ hai, 05/05 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Phát triển kinh tế Vùng Duyên hải miền Trung

- Bài đọc**
1. NCTH: Kinh tế mở Chu Lai: Phòng thí nghiệm cho đổi mới thể chế và chính sách  
(*Chu Lai Open Zone: The Lab for Institutional and Policy Reform*)
  2. Đánh giá NCLT của Quảng Nam  
(*Reviewing Quang Nam Competitiveness*)

**Tình huống 12** Thứ tư, 07/05 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Phát triển kinh tế Vùng Đồng bằng sông Hồng

- Bài đọc**
1. NCTH: Ninh Bình: Sự đánh đổi giữa năng lực cạnh tranh ngắn hạn và dài hạn  
(*Ninh Binh: Trade-off between short-run and Long-run*)
  2. Dapice et al, Lịch sử hay chính sách: Tại sao các tỉnh miền Bắc không tăng trưởng nhanh hơn?  
(*Dapice et al, History or Policy: Why don't Northern Provinces Grow Faster?*)

---

## TUẦN 14

**Tình huống 13** Thứ hai, 12/05 *Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Nâng cấp nền kinh tế: Phát triển khu vực tư nhân

- Bài đọc** NCTH: Bình Dương: Đồng hành cùng doanh nghiệp  
(*Binh Duong as business's companion*)

**Bài giảng 09** Thứ tư, 14/05 *Phan Chánh Dưỡng*

**Chủ đề** Khái niệm tiếp thị địa phương

- Bài đọc** Philip Kotler (2002), Chương 1: "Thách thức của marketing ở một châu Á mới"  
(*Philip Kotler (2002), Chapter 1: "The Marketing Challenge in the New Asia"*)

---

**TUẦN 15**

**Bài giảng 10** Thứ hai, 19/05 *Phan Chánh Dưỡng*

**Chủ đề** Xây dựng chiến lược tiếp thị địa phương

**Bài đọc** Philip Kotler (2002), Chương 3: “Các địa phương marketing mình như thế nào”

*(Philip Kotler (2002), Chapter 3: “How places market themselves”)*

**Bài giảng 11** Thứ tư, 21/05

*Nguyễn Xuân Thành*

**Chủ đề** Tổng kết môn học

---

**TUẦN 16**

**Thứ năm, 29/05, 8:30 – 17:30**

**Báo cáo dự án nhóm**

---